TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Hoa.

2. Ông Nguyễn Văn Đồ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X , tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30/6/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quyền Tr , sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố ND, thị trấn TT , huyện X , tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T , sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố ND, thị trấn TT , huyện X , tỉnh Long An.

(Bà Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông T vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quyền Tr trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông T tự tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT ngày 24/11/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông T không chăm lo cho gia đình, con cái, cờ bạc. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Ngoài ra, ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác không phụ bà chăm lo cho các con. Nhận thấy không thể níu kéo cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T .

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 14/8/2012 và Huỳnh Thanh T, sinh ngày 17/02/2014. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà đang làm công nhân, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/1 tháng, đủ khả năng nuôi con. Các con chung hiện đang sống với bà.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có.

* Bị đơn ông Huỳnh Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Tr , cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Quyền Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T . Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Quyền Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Huỳnh Thanh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr . Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Căn cứ lời trình bày của bà Tr và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Tr và ông T được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hôn nhân của bà Tr , ông T không có tiếng nói chung, đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà Tr vẫn kiên quyết xin ly hôn. Ông T không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và

vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà Tr . Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà Tr là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Bà Tr xác định bà và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Gia B sinh ngày 14/8/2012 và Huỳnh Thanh T sinh ngày 17/02/2014. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản tự khai ngày 04/7/2023 của Gia B và Thanh T, hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với bà Tr và hiện nay hai cháu sống chung với bà Tr . Cho đến nay, ông T không phản đối về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Cho đến nay không có ai khởi kiện về việc nợ chung của vợ chồng bà Tr và ông T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Trong vụ án này, bà Tr cho rằng không có tài sản chung. Cho đến nay, ông T không có ý kiến về phần tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Tr là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quyền Tr về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Huỳnh Thanh T .

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quyền Tr được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T .

Về con chung:

Giao 02 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 14/8/2012 và Huỳnh Thanh T, sinh ngày 17/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Quyền Tr nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Huỳnh Thanh T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Quyền Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001065, ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X , tỉnh Long An. Ông Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X ;
- CCTHADS huyện X ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TT;
- Lưu HS, AV.